

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày: 27/6/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Công Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Cúc.

Ông Lâm Thuận Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lê Thị Thanh V** (tên gọi khác là M); sinh ngày: 12/3/1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú: 9 B đường L, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 9 B đường L, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà: Lê Thị Lệ H; chồng: Không; con: Không;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

Ngày 13/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số: 131/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2018 và hình phạt bổ sung ngày 20/3/2018 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 549/GCN của Trại giam T và P cung cấp thông tin số: 1211/CCTHA ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngày 19/9/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số: 93/2019/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2023 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 972/GCN của Trại giam T1 ngày 27/5/2023 và công văn số 445/CCTHADS-VP ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 13/01/2024 chuyển tạm giam từ ngày 19/01/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Dương Quốc M1; Sinh năm: 1997; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: 3 đường A, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Hộ kinh doanh Bà L; địa chỉ: F đường H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ: 2 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Lê Thị Thanh V đã nảy sinh ý định lên mạng Internet thông qua ứng dụng “Badoo” để làm quen với các nam thanh niên, Lê Thị Thanh V lấy tên giả là P1 và làm quen với ông Dương Quốc M1.

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/01/2024 ông M1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67M1-320.53 chở V đi uống cà phê tại quán B (không rõ địa chỉ) trên đường B, Quận F. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày V và M1 thuê khách sạn T2, địa chỉ 2 Đường số B, Phường A, Quận F để ngủ qua đêm với nhau. Đến sáng ngày 07/01/2024 M1 chở V về trung tâm thương mại A1. Sau đó V tiếp tục về lại khách sạn Á địa chỉ A Đường số C, phường B, quận B do V đã thuê trước đó để nghỉ ngơi và thay quần áo.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/01/2024 do không có tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của M1. Sau đó V rủ M1 đi nhậu và viện lý do gia đình V có chuyện buồn nên M1 đồng ý. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, M1 điều khiển xe mô tô trên đến Aeon Mall B để chở V đi ăn tại quán lẩu cá Dương Tử G, địa chỉ D Hồ N, Phường A, Quận E. Trong lúc nhậu, do đã có ý định từ trước nên V nói dối do gia đình có việc nên mượn xe, giấy đăng ký xe cho V sử dụng. Sau khi có được xe, V đem xe đến tiệm cầm đồ Bà L tại địa chỉ số F Hồ N, Phường A, Quận A cầm cho anh Trần Tiến A (là nhân viên của tiệm cầm đồ) với giá 6.000.000 đồng nhưng không nói là xe do phạm tội mà có. Sau đó V đặt xe G1 về lại quán nhậu để gặp M1, V nói dối với M1 là người nhà không cho chạy xe vì sợ bị Công an bắt do nồng độ cồn và nói xe của M1 ở nhà V. Sau đó V và M1 về lại khách sạn T2 và thuê phòng 501 để ngủ qua đêm. Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 09/01/2024 V thấy điện thoại di động hiệu S Note 10 của Mên hết pin nên V tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của M1, V nói M1 đưa điện thoại cho V về nhà sạc pin, đồng thời lấy xe trả lại cho M1 nên M1 đồng ý đưa điện thoại cho V. Sau đó V đặt xe G1 về lại khách sạn Á, địa chỉ A Đường số C, phường B, quận B và cắt đứt liên lạc với M1. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/01/2024 V đang ngồi uống cà phê tại quán C trên đường P, Phường B, Quận F, thì M1 nhìn thấy nên giữ V lại và trình báo Công an P2, Quận F.

Qua truy xét, ngày 13/01/2024, Cơ quan điều tra Công an Q bắt giữ Lê Thị Thanh V. Qua đấu tranh, V khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Q đã thu hồi chiếc xe mô tô hiệu

Honda Wave biển số 67M1-320.53 và điện thoại di động hiệu S 10.

Tại bản kết luận định giá số 05/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận F thống nhất kết luận như sau:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67M1-320.53, số khung 1257FY001228, số máy HC12E7001284, màu trắng đen bạc, có giá là: 10.000.000 đồng

- 01 điện thoại di động hiệu điện thoại di động hiệu S 10, màu đa sắc, dung lượng 256GB, số seri R3CM70EW81N, số IMEI: 358777100329078, có giá là: 4.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.400.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 72/CT-VKS-Q6 ngày 29 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị Thanh V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thanh V khai nhận chính bị cáo với ý định phạm tội có từ trước đã thực hiện chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67M1-320.53 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 của ông Dương Quốc M1 như nội dung bản cáo trạng nêu;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Rút một phần quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Thanh V tại điểm b khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về trường hợp phạm tội “có tính chất chuyên nghiệp”, các phần truy tố còn lại đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Phạt bị cáo Lê Thị Thanh V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.300.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có. Đề nghị lưu hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Kingston chứa dữ liệu ghi nhận V có mặt tại khách sạn T2, 01 USB hiệu HoCo chứa dữ liệu ghi nhận việc V cầm chiếc xe biển số 67M1-32053 vào ngày 08/01/2024 và 01 Hợp đồng cầm xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67M1-320.53.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Lê Thị Thanh V nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Thị Thanh V tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Dương Đức M2 và lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Thanh V đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Thị Thanh V đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản bằng cách lên mạng Internet thông qua ứng dụng “Badoo” nhắn tin làm quen với ông Dương Đức M2, rồi giả vờ hẹn gặp và rủ ông M2 đi chơi, sau đó thuê khách sạn ngủ qua đêm để tạo sự tin tưởng cho ông M2 nhằm chiếm đoạt tài sản. Với thủ đoạn đó, bị cáo đã chiếm đoạt của ông Dương Đức M2 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67M1-320.53 trị giá 10.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S 10 trị giá 4.400.000 đồng, tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 14.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Thị Thanh V không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Xét bị cáo V đã có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, cụ thể ngày 13/12/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và ngày 19/9/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Như vậy, bị cáo thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét việc rút một phần quyết định truy tố bị cáo tại điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo V tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội. Bị cáo là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, liên tiếp cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị

cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Thanh V là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian ngắn, cụ thể là ngày 08/01/2024 và ngày 09/01/2024 bị cáo Lê Thị Thanh V đã liên tiếp hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, đều thực hiện hành vi vi phạm lên cùng một đối tượng, xâm phạm trực tiếp đến cùng một khách thể, mỗi lần thực hiện hành vi chiếm đoạt đều đủ định lượng cấu thành tội phạm. Do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động tích cực cho gia đình để bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho hộ kinh doanh cầm đồ thay cho bị cáo, ngoài ra người bị hại ông Dương Quốc M1 có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (tại đơn xin vắng mặt và bãi nại cho bị cáo ngày 20/5/2024). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên cần được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lê Thị Thanh V còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo đang chấp hành hình phạt tù, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Dương Đức M2 nhận lại tài sản là xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67M1-320.53, màu trắng đen bạc và điện thoại di động hiệu S 10, màu đa sắc (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/5/2024; Đơn xin vắng mặt và bãi nại cho bị cáo ngày 20/6/2024) và không yêu cầu bị cáo Lê Thị Thanh V bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hộ kinh doanh Bà L đã được gia đình bị cáo V bồi thường 6.000.000 đồng và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67M1-320.53, số khung 1257FY001228, số máy HC12E7001284, màu trắng đen bạc; giấy phép đăng ký xe máy mang tên Dương Quốc M1 và điện thoại di động hiệu S 10, màu đa sắc, dung

lượng 256GB, số seri R3CM70EW81N, số IMEI: 358777100329078 đã được ông Dương Đức M2 nhận lại theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/5/2024 nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng là số tiền mà bị cáo cầm xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67M1-320.53 còn lại. Do đó Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 USB hiệu Kingston chứa dữ liệu ghi nhận V có mặt tại khách sạn T2, 01 USB hiệu HoCo chứa dữ liệu ghi nhận việc V cầm chiếc xe biển số 67M1-32053 vào ngày 08/01/2024 và 01 Hợp đồng cầm xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67M1-320.53 là tài liệu, chứng cứ nên lưu cùng hồ sơ vụ án.

[9] Bị cáo Lê Thị Thanh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh V (tên gọi khác là M) phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh V (tên gọi khác là M) 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1.300.000 đồng.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Kingston chứa dữ liệu ghi nhận V có mặt tại khách sạn T2, 01 USB hiệu HoCo chứa dữ liệu ghi nhận việc V cầm chiếc xe biển số 67M1-32053 vào ngày 08/01/2024 và 01 Hợp đồng cầm xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 67M1-320.53.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị Thanh V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thị Thanh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại ông Dương Quốc M1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hộ kinh doanh Bà L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Công Hoa**